

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Trần Q, sinh năm 1979.

CCCD số 079079011978 do Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/8/2022.

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1981.

CCCD số 019181000367 do Bộ Công an cấp ngày 01/11/2024.

Cùng có HKTT: Số 12/6Q đường H, Phường PT, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Q và bà Nguyễn Thị V được xác lập vào năm 2009, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay, ông Trần Q và bà Nguyễn Thị V đang cư trú tại Quận X, cùng có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận X giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, thì đây là loại việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự thống nhất trình bày như sau:

Qua thời gian tìm hiểu, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, quận BT, Thành phố H cấp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 Quyền số 01/2009 ngày 20/01/2009.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 15 (mười lăm) năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo cả hai trình bày là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng vẫn không cải thiện được. Do cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai cùng yêu cầu Tòa công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Trần Q và bà Nguyễn Thị V cùng xác nhận có một (01) con chung họ, tên: Trần Quang M, sinh ngày: 02/11/2009. Các đương sự thỏa thuận:

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Quang Minh, không yêu cầu ông Trần Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét thỏa thuận trên của các đương sự về con chung là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nghĩ nên công nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự cam kết không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự cam kết không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Q và bà Nguyễn Thị V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 02 Quyển số 01/2009 ngày 20/01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận BT, Thành phố H cấp).

- Về con chung: Ông Trần Q và bà Nguyễn Thị V cùng xác nhận có một (01) con chung họ, tên: Trần Quang Minh, sinh ngày: 02/11/2009. Các đương sự thỏa thuận:

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Quang M, không yêu cầu ông Trần Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự cam kết không có.

- Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Trần Q và bà Nguyễn Thị V phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0008687 ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Q và bà Nguyễn Thị V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6;
- UBND Phường BT, Thành phố H
- Lưu hồ sơ vụ án. (Tk.Thanh)

THẨM PHÁN



Nguyễn Thị Phương Loan